

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2014-2015
PHÂN THEO KHOA NGHỀ

S TT	NGÀNH	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	CNKT-Điện	370	0	46	324	0	0.00	3	0.81	15	4.05	81	21.89	145	39.19	98	26.49	28	7.57	
	Điện CN&DD	116	0	22	94	0	0.00	0	0.00	8	6.90	29	25.00	37	31.90	27	23.28	15	12.93	
	CNKT Điện tử	330	1	59	271	1	0.30	0	0.00	15	4.55	86	26.06	138	41.82	73	22.12	17	5.15	
	Điện tử CN	25	0	6	19	0	0.00	0	0.00	1	4.00	7	28.00	6	24.00	5	20.00	6	24.00	
2	CNKT-Cơ khí	530	2	84	446	1	0.19	0	0.00	42	7.92	172	32.45	214	40.38	79	14.91	22	4.15	
	CKCT_Tiền	68	0	12	56	0	0.00	1	1.47	3	4.41	18	26.47	23	33.82	12	17.65	11	16.18	
3	CKCT_Phay	17	0	4	13	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	5.88	7	41.18	7	41.18	2	11.76	
	CNKT-Ô Tô	535	1	119	416	1	0.19	9	1.68	81	15.14	238	44.49	117	21.87	48	8.97	41	7.66	
4	BT & SC Ô Tô	157	0	35	122	0	0.00	3	1.91	19	12.10	39	24.84	43	27.39	10	6.37	43	27.39	
	CNKT Nhiệt	158	1	38	120	0	0.00	5	3.16	18	11.39	68	43.04	52	32.91	11	6.96	4	2.53	
5	CNKT.N_D.Lạnh	68	0	17	51	0	0.00	1	1.47	6	8.82	30	44.12	14	20.59	8	11.76	9	13.24	
	Công nghệ may	122	114	24	98	5	4.10	8	6.56	53	43.44	44	36.07	8	6.56	1	0.82	3	2.46	
	CNM_T.Trang	54	50	7	47	0	0.00	6	11.11	20	37.04	14	25.93	7	12.96	4	7.41	3	5.56	

S TT	NGÀNH	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khả		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
	CN phần mềm	198	13	70	128	0	0.00	3	1.52	15	7.58	59	29.80	65	32.83	46	23.23	10	5.05	
	Mạng máy tính	168	15	65	103	2	1.19	3	1.79	20	11.90	64	38.10	46	27.38	30	17.86	3	1.79	
	Quản trị MMT	46	1	15	31	0	0.00	1	2.17	3	6.52	11	23.91	19	41.30	9	19.57	3	6.52	
TỔNG TOÀN TRƯỜNG (69 Lớp)		2,962	198	623	2,339	10	0.34	43	1.45	319	10.77	961	32.44	941	31.77	468	15.80	220	7.43	

TRƯỜNG PHÒNG TTGD - CTSV

Nguyễn Thanh Lâm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ